

**DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ CHỨNG KHOÁN**  
(tại ngày 24/02/2025)

| STT | Họ và tên         | Ngày sinh  | Số CMTND/Hộ chiếu | Số CCHNCK   | Ngày cấp chứng chỉ | Phòng ban | Chức vụ           | Ngày bắt đầu làm việc | CC Phái sinh | TP riêng lẻ | TP Chính phủ | Đại diện sàn HOSE | Đại diện sàn HNX |
|-----|-------------------|------------|-------------------|-------------|--------------------|-----------|-------------------|-----------------------|--------------|-------------|--------------|-------------------|------------------|
| 1   | Kim Doo Yoon      | 19/02/1974 | M40573958         | 001975/QLQ  | 12/01/2021         | Ban TGD   | Tổng Giám đốc     | 11/01/2020            |              |             |              |                   |                  |
| 2   | Phạm Văn Anh      | 11/02/1974 | 01174013730       | 001930/PTTC | 20/04/2012         | Ban TGD   | Phó Tổng Giám đốc | 01/10/2007            |              |             |              |                   |                  |
| 3   | Đặng Xuân Hiều    | 09/11/1981 | 034081004074      | 002387/QLQ  | 04/01/2024         | BLPH      | Nhân viên         | 05/02/2008            | Có           |             |              |                   |                  |
| 4   | Hoàng Tô Hòa Thắm | 19/08/1985 | 040185001607      | 002242/QLQ  | 29/09/2023         | BLPH      | Nhân viên         | 21/05/2021            | Có           | x           |              |                   |                  |
| 5   | Hoàng Văn Thành   | 06/03/1983 | 038083014668      | 002444/QLQ  | 16/02/2024         | BLPH      | Nhân viên         | 25/07/2022            |              |             |              |                   |                  |
| 6   | Phạm Thanh Nga    | 03/08/1991 | 001191040468      | 002152/QLQ  | 09/06/2023         | Tự doanh  | Nhân viên         | 06/08/2020            | Có           | x           | x            |                   |                  |
| 7   | Nguyễn Thu Vân    | 02/09/1982 | 001182034808      | 002239/QLQ  | 21/09/2023         | Tự doanh  | Nhân viên         | 01/09/2008            | Có           |             |              |                   |                  |
| 8   | Đặng Hải Yến      | 28/12/1982 | 001182002685      | 002730/QLQ  | 20/02/2025         | Tự doanh  | Nhân viên         | 01/05/2023            |              |             |              |                   |                  |

|    |                      |            |              |             |            |          |           |            |    |   |   |  |   |
|----|----------------------|------------|--------------|-------------|------------|----------|-----------|------------|----|---|---|--|---|
| 9  | Lê Quốc Việt         | 16/09/1982 | 025554588    | 002137/MGCK | 20/04/2012 | Tư vấn   | Nhân viên | 22/02/2010 |    |   |   |  |   |
| 10 | Nguyễn Thúy Quỳnh    | 30/10/1995 | 030195001244 | 006275/MGCK | 11/12/2019 | Tư vấn   | Nhân viên | 15/07/2023 |    |   |   |  |   |
| 11 | Hoàng Văn Chiến      | 28/12/1982 | 025528238    | 00361/MGCK  | 11/03/2009 | Tư vấn   | Nhân viên | 13/07/2007 |    |   |   |  |   |
| 12 | Lê Ngọc Nam          | 03/03/1985 | 038085005417 | 004340/MGCK | 15/01/2018 | Môi giới | Nhân viên | 11/05/2023 | Có | x |   |  |   |
| 13 | Bùi Văn Hiếu         | 07/04/1985 | 034085012502 | 001947/QLQ  | 26/10/2020 | Môi giới | Nhân viên | 24/02/2025 | Có |   |   |  | x |
| 14 | Nguyễn Thị Kiều Ngân | 02/05/1989 | 168284786    | 003112/MGCK | 11/08/2015 | Môi giới | Nhân viên | 12/09/2023 | Có |   |   |  | x |
| 15 | Hà Mai Yến           | 27/11/1987 | 015189000192 | 007784/MGCK | 27/07/2022 | Môi giới | Nhân viên | 02/07/2024 |    |   |   |  |   |
| 16 | Lê Minh Phương       | 23/07/1993 | 034193003544 | 002969/PTTC | 24/01/2025 | Môi giới | Nhân viên | 03/10/2023 |    |   |   |  |   |
| 17 | Lương Thị Hương      | 18/09/1997 | 022197009784 | 002506/QLQ  | 04/09/2024 | Môi giới | Nhân viên | 05/11/2022 | Có | x | x |  |   |
| 18 | Lại Đức Hải          | 18/10/1987 | 001087010621 | 009166/MGCK | 15/05/2024 | Môi giới | Nhân viên | 07/08/2023 |    |   |   |  |   |
| 19 | Phạm Thị Kim Dung    | 16/07/1984 | 013663614    | 002626/MGCK | 18/04/2014 | Môi giới | Nhân viên | 19/11/2024 |    |   |   |  |   |

|    |                       |            |              |             |            |                  |                |            |    |   |  |  |  |
|----|-----------------------|------------|--------------|-------------|------------|------------------|----------------|------------|----|---|--|--|--|
| 20 | Bùi Hồng Trang        | 20/06/1985 | 001185039786 | 002348/QLQ  | 12/04/2023 | Môi giới         | Nhân viên      | 02/03/2008 |    | x |  |  |  |
| 21 | Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh | 18/11/1999 | 038199002796 | 002973/PPTC | 24/01/2025 | Bộ phận khác     | Nhân viên      | 13/07/2024 |    |   |  |  |  |
| 22 | Phan Thị Thu Phương   | 22/11/1986 | 001186048229 | 002373/QLQ  | 27/12/2023 | Kiểm soát nội bộ | Nhân viên      | 15/03/2013 | Có |   |  |  |  |
| 23 | Nguyễn Quang Tú       | 02/03/1994 | 027094009097 | 002959/PTTC | 24/01/2025 | Kiểm toán nội bộ | Nhân viên      | 04/07/2023 |    |   |  |  |  |
| 24 | Nguyễn Quỳnh Hương    | 22/11/1991 | 001191046898 | 002131/QLQ  | 23/05/2023 | Quản lý rủi ro   | Nhân viên      | 15/04/2021 | Có |   |  |  |  |
| 25 | Lê Thị Hiền           | 24/10/1974 | 001174062423 | 002389/QLQ  | 04/01/2024 | Bộ phận khác     | Kế toán trưởng | 22/02/2007 |    |   |  |  |  |